

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **423** /UBND-KT
V/v công khai tình hình thực hiện dự
toán ngân sách nhà nước 12 tháng
năm 2019

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **08** tháng 02 năm 2020

Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Sở Thông tin và Truyền thông.

Thực hiện Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Công văn số 9505/BTC-NSNN ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính về công khai ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước 2015.

Căn cứ báo cáo tình hình thực hiện thu – chi ngân sách thành phố 12 tháng năm 2019 theo báo cáo của Sở Tài chính tại Công văn số 455/STC-THTK&QLN ngày 31 tháng 01 năm 2020; Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo như sau:

1. Thống nhất công khai tình hình thực hiện thu – chi ngân sách thành phố 12 tháng năm 2019 (*Chi tiết theo Phụ lục đính kèm*).

2. Giao Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện thu – chi ngân sách 12 tháng năm 2019 trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính và Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố./.

Nơi nhận:

- Như trên, kèm Phụ lục;
- TTUB: CT, PCT/KT;
- VPUB: CVP, PVP/KT;
- Phòng KT, kèm Phụ lục;
- Lưu: VT, (KT/Cg). **06**

**KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Vĩnh Tuyền



PHỤ LỤC 1: BÁO CÁO THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH 12 THÁNG NĂM 2019

*(Đính kèm Công văn số **423**/UBND-KT ngày **08** tháng 02 năm 2020
của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2231/QĐ-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về dự toán thu ngân sách nhà nước; thu, chi ngân sách thành phố năm 2019;

Ủy ban nhân dân thành phố công khai số liệu và báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện thu – chi ngân sách thành phố tính đến 31 tháng 12 năm 2019 trên địa bàn như sau:

1. Kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:

Bối cảnh tình hình kinh tế trong và ngoài nước năm 2019 tiếp tục chuyển biến tích cực, song các khó khăn vẫn còn tiềm ẩn, ảnh hưởng tác động không nhỏ đến việc thực hiện các chính sách kinh tế vĩ mô của Trung ương và cân đối thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019 của Thành phố. Môi trường đầu tư kinh doanh đã được cải thiện đáng kể nhưng vẫn tồn tại những hạn chế gây ảnh hưởng đến sự phát triển của doanh nghiệp; tình trạng ùn tắc giao thông, dịch bệnh, ngập lụt vẫn còn tiếp diễn... đã phân nào làm hạn chế đến kết quả sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

Trước những thách thức đó, ngay từ đầu năm, bên cạnh việc đồng hành cùng doanh nghiệp kịp thời tháo gỡ khó khăn, tạo môi trường thuận lợi nhất cho phát triển sản xuất, kinh doanh, đầu tư của doanh nghiệp nhằm kích thích nuôi dưỡng nguồn thu; để có thể hoàn thành dự toán được giao, thành phố đã không ngừng nỗ lực, phấn đấu hoàn thành dự toán thu ngân sách nhà nước; cụ thể:

1.1. Tổng thu NSNN trên địa bàn thực hiện tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 411.202,798 tỷ đồng, đạt 103,03% dự toán và tăng 8,63% so cùng kỳ (378.543,262 tỷ đồng). Trong đó:

- **Thu nội địa: 269.460,056 tỷ đồng, đạt 98,95% dự toán và tăng 10,09% so cùng kỳ (244.771,769 tỷ đồng); Thu nội địa trừ tiền sử dụng đất là 254.809,653 tỷ đồng, đạt 97,14% dự toán (262.325 tỷ đồng) và tăng 11,62% so cùng kỳ (228.278,710 tỷ đồng).**

- **Thu từ dầu thô: 21.977,130 tỷ đồng**, đạt **122,10%** dự toán (18.000 tỷ đồng) và giảm **9,58%** so cùng kỳ (24.305,535 tỷ đồng).

- **Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 118.866,536 tỷ đồng**, đạt **109,25%** dự toán (108.800 tỷ đồng).

1.2. Thu ngân sách địa phương: (không kể số thu kết dư, chuyển nguồn từ năm trước) là **81.593.042 tỷ đồng**.

2. Chi ngân sách địa phương:

Tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2019, **tổng chi ngân sách địa phương** (không tính tạm ứng) là **76.886,467 tỷ đồng**, đạt **86,52%** dự toán (88.870,105 tỷ đồng). Trong đó:

- **Chi đầu tư phát triển:** Trong quá trình thực hiện, Thành phố thường xuyên rà soát tiến độ thi công, giải ngân của các dự án để điều hòa kế hoạch vốn; điều chỉnh giảm vốn đối với các dự án đầu tư có tiến độ giải ngân thấp; kiên quyết dừng các công trình đầu tư kém hiệu quả, đầu tư dàn trải, chưa cần thiết... để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, phát huy hiệu quả đầu tư. Kết quả chi đầu tư phát triển đến 31 tháng 12 năm 2019 là **30.565,288 tỷ đồng**, đạt **96,67%** kế hoạch chi đầu tư phát triển năm 2019 được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua (31.617,256 tỷ đồng).

Trong quá trình thực hiện, Thành phố thường xuyên rà soát tiến độ thi công, giải ngân của các dự án để điều hòa kế hoạch vốn; điều chỉnh giảm vốn đối với các dự án đầu tư có tiến độ giải ngân thấp; kiên quyết dừng các công trình đầu tư kém hiệu quả, đầu tư dàn trải, chưa cần thiết... để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, phát huy hiệu quả đầu tư.

- **Chi thường xuyên:** Ngay từ đầu năm, Thành phố đã quán triệt chủ trương của Chính phủ và Bộ Tài chính về quản lý chi ngân sách nhà nước, điều hành chi ngân sách trong phạm vi dự toán đã phân bổ; thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên; tập trung chăm lo cho các đối tượng chính sách, đảm bảo nhiệm vụ an ninh, quốc phòng, ổn định chính trị, kinh tế, xã hội của Thành phố. Bên cạnh đó, thành phố tăng cường xã hội hóa ở một số lĩnh vực (giáo dục, y tế...), thực hiện đấu thầu một số dịch vụ công ... để nâng cao chất lượng phục vụ, tiết kiệm chi ngân sách; Kết quả chi thường xuyên tính đến 31 tháng 12 năm 2019 là **37.404,151 tỷ đồng**, đạt **78,88%** dự toán (47.419 tỷ đồng).

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC 2: CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 12 THÁNG NĂM 2019

(Đính kèm Công văn số 423/UBND-KT ngày 08 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSDP	77.742.764	166.417.763	214,06	111,37
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	35.394.454	43.302.551	122,34	102,74
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ 100%	38.856.060	34.650.334	89,18	110,50
3	Thu từ quỹ dự trữ tài chính				
4	Thu kết dư năm trước		57.253.667		121,41
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước sang		22.571.054		108,64
6	Thu viện trợ		839.978		97,80
7	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.492.250	2.741.081	78,49	120,25
8	Thu bổ sung từ nguồn cải cách tiền lương đưa vào cân đối chi thường xuyên	0			
9	Các khoản huy động, đóng góp		59.098		24,63
B	TỔNG CHI NSDP	88.870.105	76.886.467	86,52	105,86
I	Chi cân đối NSDP	85.377.855	73.486.465	86,07	105,32
1	Chi đầu tư phát triển	31.617.256	30.565.288	96,67	99,27
2	Chi thường xuyên	47.419.000	37.404.151	78,88	118,57
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	1.174.524	1.116.653	95,07	100,99
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	11.400	11.400	100,00	100,00
5	Dự phòng ngân sách	1.553.700	0		
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	3.492.250	3.400.002	97,36	119,09
C	BỘI CHI NSDP/ BỘI THU NSDP				
D	CHI TRẢ NỢ GỐC	1.936.800	379.001	19,57	45,79

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC 3: ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 12 THÁNG NĂM 2019

(Đính kèm Công văn số 423/UBND-KT ngày 08 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2019	THỰC HIỆN	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	399.125.000	411.202.798	103,03	108,63
I	Thu nội địa	272.325.000	269.460.056	98,95	110,09
1	Thu từ khu vực DNNN	29.899.000	25.640.057	85,76	102,24
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	76.450.000	65.120.891	85,18	108,24
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	69.114.000	66.825.433	96,69	113,67
4	Thuế thu nhập cá nhân	43.000.000	38.971.448	90,63	112,72
5	Thuế bảo vệ môi trường	12.935.000	11.579.563	89,52	136,03
6	Lệ phí trước bạ	6.900.000	7.395.321	107,18	115,97
7	Thu phí, lệ phí	4.600.000	5.564.098	120,96	128,70
8	Các khoản thu về nhà, đất	15.300.000	21.350.050	139,54	98,03
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	0	234		71,12
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	300.000	417.894	139,30	114,43
-	Thu tiền sử dụng đất	10.000.000	14.650.403	146,50	88,83
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	4.600.000	6.031.692	131,12	111,96
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	400.000	249.827	62,46	71,72
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản				
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước	6.150.000	15.502.479	252,07	109,01
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	3.325.000	3.663.327	110,18	113,35
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	4.652.000	7.847.389	168,69	113,59
II	Thu từ dầu thô	18.000.000	21.977.130	122,10	90,42
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	108.800.000	118.866.536	109,25	109,69
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu	77.500.000	78.676.476	101,52	104,09

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2019	THỰC HIỆN	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
2	Thuế xuất khẩu	300.000	132.430	44,14	104,12
3	Thuế nhập khẩu	22.290.000	21.441.446	96,19	104,26
4	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu	8.500.000	17.856.726	210,08	153,86
5	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu	210.000	196.748	93,69	192,03
6	Thu khác	0	562.710		146,43
IV	Thu viện trợ	0	839.978		97,80
V	Các khoản huy động, đóng góp		59.098		24,63
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	74.250.514	77.952.885	104,99	106,05
1	Từ các khoản thu phân chia	38.856.060	34.650.334	89,18	110,50
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100	35.394.454	43.302.551	122,34	102,74

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC 4: ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 12 THÁNG NĂM 2019

(Đính kèm Công văn số 423/UBND-KT ngày 08 tháng 02 năm 2020
của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NSDP	88.870.105	76.886.467	86,52	105,86
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	85.377.855	73.486.465	86,07	105,32
I	Chi đầu tư phát triển	31.617.256	30.565.288	96,67	99,27
1	Chi đầu tư cho các dự án		18.277.291		86,69
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	0	5.000		1,81
3	Chi đầu tư phát triển khác		1.229.654		281,57
II	Chi thường xuyên	47.419.000	37.404.151	78,88	118,57
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	16.631.687	12.540.225	75,40	134,35
2	Chi khoa học và công nghệ	1.380.291	914.585	66,26	133,57
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	3.122.158	2.996.844	95,99	109,29
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	524.170	471.806	90,01	108,88
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	61.074	52.202	85,47	81,48
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	473.237	416.898	88,09	94,95
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	4.519.007	3.271.742	72,40	105,59
8	Chi sự nghiệp kinh tế	7.029.387	4.818.469	68,55	111,23
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	8.114.389	7.188.185	88,59	124,25
10	Chi bảo đảm xã hội	3.066.080	2.671.979	87,15	100,87
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	1.174.524	1.116.653	95,07	100,99
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	11.400	11.400	100,00	100,00
V	Dự phòng ngân sách	1.553.700			

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	3.492.250	3.400.002	97,36	119,09
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	0	0		
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	2.969.490	2.855.582	96,16	116,69
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	522.760	544.420	104,14	133,45

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ